

- Bài 10:** Một người đi ô tô từ Hà Nội vào Huế. Buổi sáng đi được $\frac{3}{5}$ quãng đường, buổi chiều đi được $\frac{1}{3}$ quãng đường còn lại, và khi đó còn cách Huế 240 km nữa. Hỏi quãng đường từ Hà Nội vào Huế dài bao nhiêu km?
- Bài 11:** Một người bán một bao đường, lần thứ nhất bán $\frac{1}{2}$ bao đường và thêm 5 kg, lần thứ hai bán $\frac{1}{2}$ số đường còn lại và thêm 5 kg, lần thứ 3 bán 10kg đường thì hết bao đường. Hỏi bao đường có tất cả bao nhiêu kg?
- Bài 12:** Câu lạc bộ học sinh giỏi của một Quận gồm các em học sinh giỏi các môn Toán, Văn, Anh. Biết số học sinh giỏi Toán bằng $\frac{3}{7}$ số em trong câu lạc bộ. Số em giỏi Văn bằng 40% số em trong câu lạc bộ. Số em giỏi Anh là 48 em. Tính số em giỏi Văn, số em giỏi Toán trong câu lạc bộ (giả sử mỗi em chỉ giỏi một môn).
- Bài 13:** Số em học sinh giỏi học kỳ II của lớp 6A bằng $\frac{2}{9}$ số học sinh cả lớp. Cuối năm có thêm 5 học sinh đạt loại giỏi nên số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh cả lớp. Tính số học sinh lớp 6A.

Phần 3 : Tìm tỉ số của hai số

1. Lý thuyết

a) Tỉ số của hai số

Thương của phép chia số a cho số b (b khác 0) gọi là tỉ số của a và b

b) Tỉ số phần trăm

Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b, ta nhân a với 100 rồi chia cho b và kí hiệu % vào kết quả : $\frac{a \cdot 100}{b} \%$

c) Tỉ lệ xích

Tỉ lệ xích T của một bản vẽ (hoặc một bản đồ) là tỉ số khoảng cách a giữa hai điểm trên bản vẽ (hoặc bản đồ) và khoảng cách b giữa hai điểm tương ứng trên thực tế :

$$T = \frac{a}{b} \text{ (a, b cùng đơn vị đo)}$$

2. Bài tập

Bài 1: Tính tỉ số của

a) 6 và 11

b) $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{9}$

c) $\frac{2}{3}$ m và 75cm

d) $\frac{3}{10}$ giờ và 20 phút

e) 30kg và $\frac{3}{10}$ tạ

f) 5m và 5dm

- Bài 2:** Tỉ số của hai số a và b là $1\frac{1}{2}$. Tìm hai số đó biết rằng $a - b = 8$
- Bài 3:** Trong 50kg nước biển có 5kg muối. Tính tỉ số phần trăm của muối trong nước biển.
- Bài 4:** Biết tỉ số phần trăm nước trong dưa chuột là 97,2%. Tính lượng nước trong 4kg dưa chuột.
- Bài 5:** Tìm tỉ lệ xích của một bản đồ, biết rằng quãng đường từ Hà Nội về Thanh Hóa trên bản đồ là 8km còn trong thực tế là 100km.
- Bài 6:** Một lớp có 45 học sinh gồm ba loại học lực: giỏi, khá, trung bình. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{2}{9}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng 60% số học sinh còn lại.
- Tính số học sinh mỗi loại
 - Tính tỉ số giữa số học sinh giỏi và học sinh trung bình
 - Số học sinh giỏi chiếm bao nhiêu phần trăm học sinh cả lớp?
- Bài 7:** Bạn Nam đọc một cuốn sách dày 200 trang trong ba ngày. Ngày thứ nhất bạn đọc được $\frac{1}{5}$ số trang sách. Ngày thứ hai bạn đọc được $\frac{1}{4}$ số trang còn lại.
- Hỏi:
- Mỗi ngày bạn Nam đọc được bao nhiêu trang sách?
 - Tính tỉ lệ số trang sách trong ngày 1 và ngày 3.
 - Ngày 1 bạn Nam đọc được số trang chiếm bao nhiêu % số trang của cuốn sách?
- Bài 8:** An có số bi bằng $\frac{5}{4}$ số bi của Hà, số bi của Hà bằng $\frac{2}{3}$ số bi của Hải và $\frac{1}{2}$ số bi của Hải là 12 bi.
- Tính số bi của An, Hà, Hải.

b) Tính tỉ số phần trăm số bi của Hải so với số bi của cả ba bạn An, Hải, Hà.

Bài 9: Lớp 6C có 40 học sinh bao gồm ba loại: giỏi, khá và trung bình. Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp, số học sinh trung bình bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại.

a) Tính số HS mỗi loại của lớp

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh trung bình so với số học sinh cả lớp?

Bài 10: Có một tập bài kiểm tra gồm 45 bài được xếp thành ba loại: Giỏi, khá và trung bình. Trong đó số bài đạt điểm giỏi bằng $\frac{1}{3}$ tổng số bài kiểm tra. Số bài đạt điểm khá bằng 90% số bài còn lại.

a) Tính số bài trung bình.

b) Tính tỷ số phần trăm số bài đạt điểm trung bình so với tổng số bài kiểm tra.

Bài 11: Lớp 6A có 42 học sinh. Cuối năm học, các em được xếp loại học lực có 3 mức độ: giỏi, khá, trung bình. Biết số học sinh giỏi bằng $\frac{1}{4}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{5}{13}$ số học sinh còn lại. Tính:

a) Số học sinh trung bình của lớp 6A?

b) Số học sinh trung bình chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm học sinh cả lớp.